TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tháng 2/2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi. Chăn nuôi phát triển tốt, cung ứng đủ sản phẩm chăn nuôi trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu. Dịch tả lợn châu Phi đã cơ bản được kiểm soát, đàn lợn tiếp tục đà hồi phục. Công tác trồng rừng vụ xuân và "Tết trồng cây" đầu xuân diễn ra ở nhiều địa phương. Sản xuất thủy sản phát triển ổn định, giá tôm đang ở mức cao do nhu cầu của ngành chế biến; khai thác biển khởi động lại sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

a) Nông nghiệp

Tính đến trung tuần tháng Hai, cả nước gieo cấy được 2.606,1 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 95,9% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc gieo cấy 710,5 nghìn ha, bằng 88,2%; các địa phương phía Nam gieo cấy 1.895,6 nghìn ha, bằng 99,1%; riêng các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long gieo cấy đạt 1.511,5 nghìn ha, bằng 98%.

Hiện nay, lúa đông xuân đang phát triển tốt, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long có 262,5 nghìn ha lúa đông xuân cho thu hoạch, chiếm 17,4% diện tích gieo cấy của vùng *và* bằng 63,6% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng, chăn nuôi trâu, bò nhìn chung ổn định; dịch tả lợn châu Phi tiếp tục được kiểm soát, chỉ còn phát sinh những ổ dịch nhỏ lẻ. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt. Tính đến ngày 20/02/2021, cả nước không còn dịch tai xanh; dịch cúm gia cầm còn ở 12 địa phương; dịch lở mồm long móng còn ở 7 địa phương; dịch tả lợn châu Phi còn ở 21 địa phương chưa qua 21 ngày.

b) Lâm nghiệp

Tính chung 2 tháng đầu năm, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 15,8 nghìn ha, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 10,7 triệu cây, tăng 4,9%; sản lượng gỗ khai thác đạt 1,85 triệu m^3, tăng 3,5%; sản lượng củi khai thác và thu nhặt đạt 2,73 triệu ste, giảm 1,1%.

Tính chung 2 tháng đầu năm, cả nước có 200,8 ha rừng bị thiệt hại, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 82,9 ha, giảm 9,9% (cùng kỳ năm trước là 92 ha); diện tích rừng bị chặt phá là 117,9 ha, tăng 15,6 %.

c) Thủy sản

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, sản lượng thủy sản ước tính đạt 1.141,4 nghìn tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm sản lượng nuôi trồng đạt 600,5 nghìn tấn, tăng 2,5%; sản lượng khai thác đạt 540,9 nghìn tấn, tăng 0,5% (sản lượng thủy sản khai thác biển đạt 512,7 nghìn tấn, tăng 0,5%).

2. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tháng 02/2021 ước tính giảm so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước do số ngày làm việc của tháng Hai năm nay ít hơn 8 ngày và ảnh hưởng của dịch Covid-19 tại một số địa phương. Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp tháng 01/2021 tăng khá so với tháng 01/2020 (tăng 22,5%) nên tính chung 2 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,4% (cùng kỳ năm trước tăng 7,1%), đóng góp 8 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4,3% (cùng kỳ năm trước tăng 7%), đóng góp 0,7 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,8% (cùng kỳ năm trước tăng 4,6%), đóng góp 0,4 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 11% (cùng kỳ năm trước giảm 2,7%), làm giảm 1,7 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 2 tháng đầu năm 2021 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Ti vi các loại tăng 61,5%; linh kiện điện thoại tăng 55,7%; thép cán tăng 47,3%; sắt, thép thô tăng 20,1%; sữa bột tăng 17,5%; xi măng tăng 14%; ô tô tăng 9,9%; bia các loại tăng 8,3%....

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/02/2021 tăng 0,3% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 2,4% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước không thay đổi và giảm 1,9%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,1% và giảm 4%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 0,4% và giảm 1,8%.

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng 02/2021 giảm so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do tháng Hai trùng với thời điểm Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, số vốn đăng ký trong tháng 2/2021 tăng 15,9% so với tháng trước và tăng 85,6% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn giảm 80,1% và giảm 21,3%; số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh chờ làm thủ tục giải thể giảm 53,5% và giảm 32,2%. Đây những tín hiệu hết sức tích cực trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, cả nước có 18,1 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 334,8 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 172,8 nghìn lao động, tăng 4% về số doanh nghiệp, tăng 52,2% về vốn đăng ký và tăng 9,7% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 2 tháng đạt 18,5 tỷ đồng, tăng 46,4% so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả 385,6 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 6,5 nghìn doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 2 tháng đầu năm 2021 là 720,4 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, còn có hơn 11 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 7,6% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 2 tháng năm 2021 lên 29,2 nghìn doanh nghiệp.

Cũng trong 2 tháng đầu năm nay, có 33,6 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm 2020.

4. Đầu tư

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 40,9 nghìn tỷ đồng, bằng 9% kế hoạch năm và tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Vốn Trung ương quản lý đạt 5,6 nghìn tỷ đồng, bằng 7,2% kế hoạch năm và tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước; Vốn địa phương quản lý đạt 35,3 nghìn tỷ đồng, bằng 9,4% kế hoạch năm và tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2020.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến 20/02/2021 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 5,46 tỷ USD, giảm 15,6% so với cùng kỳ năm 2020. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 2 tháng ước tính đạt 2,5 tỷ USD, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 1,8 tỷ USD, chiếm 71,8% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 389 triệu USD, chiếm 15,6%...

Trong số 46 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 2 tháng đầu năm nay, Nhật Bản là nhà đầu tư lớn nhất với 1,45 tỷ USD, chiếm 43,8% tổng vốn đăng ký cấp mới;…

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 2 tháng có 5 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn của phía Việt Nam là 21,6 triệu USD; giảm 28,6% so với cùng kỳ năm trước. Có 4 quốc gia nhận đầu tư của Việt Nam, bao gồm: Lào, Trung Quốc, Phi-li-pin và Pháp, trong đó Lào là nước dẫn đầu với 15,5 triệu USD, chiếm 71,5%;…

5. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Dịch Covid-19 bùng phát và lây lan nhanh trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu đã ảnh hưởng tới kết quả thu ngân sách Nhà nước trong 15 ngày đầu tháng Hai. Bên cạnh việc đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước và thanh toán các khoản nợ đến hạn, chi ngân sách được tăng cường để đảm bảo an sinh xã hội phục vụ nhân dân vui đón Tết cổ truyền và ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/02/2021 ước tính đạt 220,5 nghìn tỷ đồng, bằng 16,4% dự toán năm, trong đó thu nội địa đạt 194,1 nghìn tỷ đồng, bằng 17,1%; thu từ dầu thô 3,2 nghìn tỷ đồng, bằng 13,8%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 22,7 nghìn tỷ đồng, bằng 12,7%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/02/2021 ước tính đạt 148,4 nghìn tỷ đồng, bằng 8,8% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 103 nghìn tỷ đồng, bằng 9,9%; chi đầu tư phát triển 26,9 nghìn tỷ đồng, bằng 5,6%; chi trả nợ lãi 18,5 nghìn tỷ đồng, bằng 16,8%.

6. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

a) Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 904,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5,49% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,52%.

Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 2 tháng đầu năm nay ước tính đạt 722,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,8% tổng mức và tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 2 tháng đầu năm ước tính đạt 88,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,8% tổng mức và giảm 4,3% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 2,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,3% tổng mức và giảm 62,1% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 91,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,1% tổng mức và tăng 3% so với cùng kỳ năm 2020.

b) Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam 2 tháng đầu năm nay đạt mức tăng cao. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 2 tháng đầu năm nay ước tính đạt 95,81 tỷ USD, tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu hàng hóa

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 48,55 tỷ USD, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 11,48 tỷ USD, tăng 4,4%, chiếm 23,6% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn

đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 37,07 tỷ USD, tăng 30,5%, chiếm 76,4%.

Trong 2 tháng có 9 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 73,8% tổng kim ngạch xuất khẩu. Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, trong 2 tháng đầu năm nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản ước tính đạt 26,6 tỷ USD, tăng 27,8% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 54,8% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (tăng 1,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước). Nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp ước tính đạt 17,3 tỷ USD, tăng 18,6% và chiếm 35,6% (giảm 1,4 điểm phần trăm). Nhóm hàng nông, lâm sản đạt 3,6 tỷ USD, tăng 22,2% và chiếm 7,5% (giảm 0,1 điểm phần trăm). Nhóm hàng thủy sản đạt 1 tỷ USD, tăng 0,7% và chiếm 2,1% (giảm 0,4 điểm phần trăm).

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm nay với kim ngạch đạt 14,2 tỷ USD, tăng 38,2% so với cùng kỳ năm trước.

Nhập khẩu hàng hóa

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 47,26 tỷ USD, tăng 25,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 15,62 tỷ USD, tăng 16%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 31,64 tỷ USD, tăng 31,4%.

Trong 2 tháng có 11 mặt hàng đạt kim ngạch nhập khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 67,6% tổng kim ngạch nhập khẩu. Về cơ cấu hàng hóa nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2021, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước tính đạt 44,3 tỷ USD, tăng 26,4% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 93,7% tổng kim ngạch nhập khẩu (tăng 0,4 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước). Nhóm hàng tiêu dùng ước tính đạt 2,96 tỷ USD, tăng 18,4% và chiếm 6,3% (giảm 0,4 điểm phần trăm).

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa trong 2 tháng, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước tính đạt 17,3 tỷ USD, tăng 85,7% so với cùng kỳ năm trước;…

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 1,29 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 1,8 tỷ USD), trong đó khu vực trong nước nhập siêu 4,14 tỷ USD; khu vực đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 5,43 tỷ USD.

c) Vận tải hành khách và hàng hóa

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, vận tải hành khách đạt 684,1 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 21,1% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 29,3 tỷ lượt khách. km, giảm 28,8%; Vận tải hàng hóa đạt 323,4 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 59,8 tỷ tấn.km, tăng 4,2%.

d) Khách quốc tế đến Việt Nam

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, khách quốc tế đến nước ta đạt 28,7 nghìn lượt người, giảm 99,1% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, khách đến từ châu Á đạt 24,8 nghìn lượt người, chiếm 86,4% tổng số khách quốc tế đến nước ta, giảm 99% so với cùng kỳ năm trước; khách đến từ châu Âu ước tính đạt 2,5 nghìn lượt người, giảm 99,5% so với cùng kỳ năm trước. Khách đến từ châu Mỹ đạt 890 lượt người, giảm 99,6%. Khách đến từ châu Úc đạt 257 lượt người, giảm 99,7%. Khách đến từ châu Phi đạt 216 lượt người, giảm 97,8%.

7. Một số tình hình xã hội

a) Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Dịch Covid-19 với biến thể mới tái bùng phát trở lại từ cuối tháng Một đã ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống dân cư, đặc biệt trong bối cảnh cả nước đang chuẩn bị đón Xuân Tân Sửu và giáp hạt năm 2021, ngày 11/01/2021, Chủ tịch nước đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-CTN về việc tặng quà cho các đối tượng có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán với tổng kinh phí thực hiện trên 538 tỷ đồng; tặng quà cho gần 5.384 trẻ em với tổng kinh phí trên 3,3 tỷ đồng từ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam. Ngoài ra, tính đến ngày 22/02/2021 đã hỗ trợ cứu đói giáp hạt cho hơn 222,2 nghìn nhân khẩu với tổng lượng gạo là 3.333,7 tấn. Tính từ tháng 6/2020 đến nay, đây là tháng thứ 9 liên tiếp không phát sinh thiếu đói trên phạm vi cả nước.

b) Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Dịch Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. 5 quốc gia có số ca mắc Covid-19 nhiều nhất thế giới là Mỹ, Ấn Độ, Bra-xin, Nga và Anh. Tại Việt Nam, tính đến 6h00 ngày 27/02/2021 có 2.426 trường hợp mắc, 1.839 trường hợp đã được chữa khỏi (35 trường hợp tử vong).

c) Tai nạn giao thông

Tính chung 2 tháng đầu năm 2021, trên địa bàn cả nước xảy ra 2.355 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 1.503 vụ tai nạn giao thông làm 1.230 người chết, 780 người bị thương và 968 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong 2 tháng đầu năm nay giảm 0,5%; số người chết tăng 9,3%; số người bị thương tăng 13,2% và số người bị thương nhẹ giảm 11,4%.

d) Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Tính chung 2 tháng đầu năm nay đã phát hiện 4.374 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 3.796 vụ với tổng số tiền phạt là 42,5 tỷ đồng.

Tính chung 2 tháng, trên địa bàn cả nước xảy ra 455 vụ cháy, nổ, làm 18 người chết và 30 người bị thương, thiệt hại ước tính 139,6 tỷ đồng./.

(Trích Lược Theo Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2021)

Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 2 năm 2021

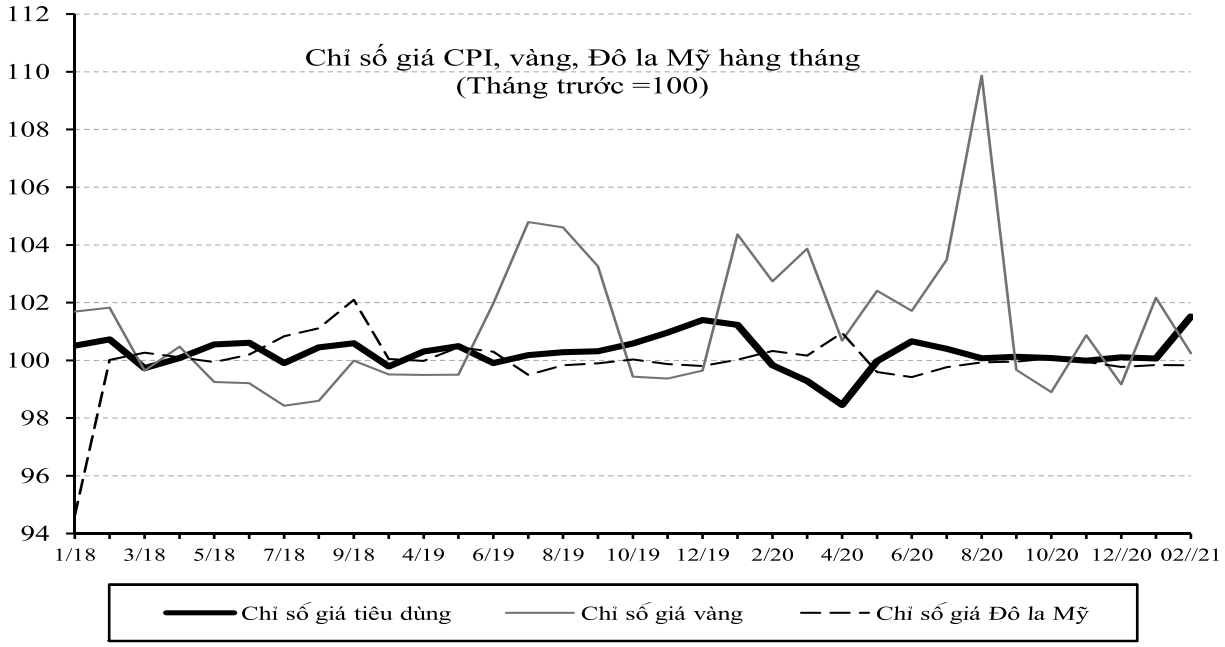

Đơn vị tính: %

	CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 02 NĂM 2021 SO VỚI				*2 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020*
	Kỳ gốc năm 2019	*Tháng 02 năm 2020*	*Tháng 12 năm 2020*	*Tháng 01 năm 2021*	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	104,84	100,70	101,58	101,52	99,86
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	110,87	102,39	102,26	101,61	101,71
1- Lương thực	108,25	107,64	102,61	101,77	106,87
2- Thực phẩm	112,26	101,57	102,64	101,82	100,62
3- Ăn uống ngoài gia đình	108,62	102,15	101,16	101,01	102,16
II. Đồ uống và thuốc lá	103,35	102,00	101,22	100,90	101,40
III. May mặc, mũ nón, giầy dép	102,49	100,86	100,70	100,25	100,67
IV. Nhà ở và vật liệu xây dựng (*)	104,03	100,33	101,59	104,00	98,37
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	101,98	100,61	100,28	100,20	100,54
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	102,29	100,24	100,03	100,01	100,30
Trong đó: Dịch vụ y tế	102,41	100,06	100,00	100,00	100,12
VII. Giao thông	95,18	93,45	103,87	101,55	91,57
VIII. Bưu chính viễn thông	98,62	99,50	99,93	100,03	99,46
IX. Giáo dục	107,11	104,08	100,33	100,00	104,10
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	107,69	104,49	100,38	100,00	104,51
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	99,13	97,93	100,20	100,13	97,66
XI. Hàng hoá và dịch vụ khác	104,94	101,99	100,98	100,74	101,70
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	**141,88**	**125,08**	**102,42**	**100,25**	**126,62**
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	**99,30**	**99,24**	**99,67**	**99,83**	**99,48**

(*) Nhóm này bao gồm: tiền thuê nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng